

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ HÀ NỘI
KHOA VĂN HOÁ DÂN TỘC THIỂU SỐ

-----o0o-----



**NGUY CƠ THẤT HỌC CỦA TRẺ EM
NGƯỜI HMÔNG Ở MỘC CHÂU,
SƠN LA**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN VĂN HÓA
CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA DÂN TỘC THIỂU SỐ

SINH VIÊN THỰC HIỆN: NGUYỄN THỊ MÀI
GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN: PGS.TS. ĐINH THỊ VÂN CHI

HÀ NỘI, 2011

LỜI CẢM ƠN

Để thực hiện và hoàn thành khóa luận tốt nghiệp của mình, em đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các thầy cô giáo trong khoa Văn hóa dân tộc thiểu số. Nhân đây em xin chân thành cảm ơn quý thầy cô. Đặc biệt em xin trân trọng cảm ơn cô TS. Đinh Thị Vân Chi đã trực tiếp hướng dẫn chu đáo và chỉ bảo tận tình để em hoàn thành tốt đề tài nghiên cứu này. Em cũng xin cảm ơn các cán bộ các xã : Lóng Luông, Vân Hồ, cán bộ Phòng Văn hóa huyện Mộc Châu, Phòng giáo dục và đào tạo huyện Mộc Châu; các thầy cô giáo trên địa bàn xã Lóng Luông, Vân Hồ, cùng đồng bào Hmông nơi đây đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để cung cấp tài liệu cho em, giúp đỡ em trong quá trình khảo sát thực tế để em hoàn thành tốt bài viết này.

Do trình độ và khả năng còn hạn chế, thời gian thực hiện đề tài có hạn nên trong bài viết còn nhiều thiếu sót. Mong quý thầy cô góp ý kiến để bài viết của em được hoàn thiện tốt hơn.

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2010

Nguyễn Thị Mai

| | |
|---|----|
| MỤC LỤC | 3 |
| MỞ ĐẦU | 8 |
| <u>1. Lý do chọn đề tài</u> | 8 |
| <u>2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu</u> | 10 |
| <u>3. Nhiệm vụ nghiên cứu</u> | 10 |
| <u>4. Phương pháp nghiên cứu</u> | 11 |
| <u>5. Ý nghĩa của đề tài</u> | 11 |
| <u>6. Nội dung và bố cục</u> | 12 |
| <u>Chương 1</u> | 13 |
| <u>Chương 1</u> | 13 |
| <u>KHÁI QUÁT VỀ NGƯỜI HMÔNG VÀ NGUY CƠ THẤT HỌC</u> | 13 |
| <u>CỦA TRẺ EM HMÔNG Ở MỘC CHÂU, SƠN LA</u> | 13 |
| <u>1.1. Khái quát về Mộc Châu và người Hmông ở Mộc Châu</u> | 13 |
| <u>1.1.1. Đặc điểm tự nhiên ở Mộc Châu</u> | 13 |
| <u>1.2.2. Khái quát về công đồng người Hmông ở Mộc Châu</u> | 16 |
| <u>1.2.2.1. Nguồn gốc lịch sử</u> | 17 |
| <u>1.2.2.2. Đặc điểm địa bàn cư trú</u> | 18 |
| <u>1.2.2.3. Đặc điểm đời sống kinh tế</u> | 19 |
| <u>1.2.2.4. Đặc điểm văn hóa</u> | 22 |
| <u>1.2 Một số vấn đề về thất học</u> | 27 |
| <u>1.2.1 Thất học và mù chữ</u> | 27 |
| <u>1.2.2 Nguy cơ thất học</u> | 28 |
| <u>Chương 2</u> | 29 |
| <u>THỰC TRẠNG VÀ NGUYÊN NHÂN THẤT HỌC CỦA TRẺ EM</u> | 29 |
| <u>HMÔNG Ở MỘC CHÂU, SƠN LA</u> | 29 |
| <u>2.1. Thực trạng thất học của trẻ em Hmông ở Mộc Châu, Sơn La</u> | 31 |
| <u>2.1.1. Thực trạng thất học của trẻ em Hmông ở Mộc Châu, Sơn La xét theo các cấp học</u> | 31 |
| <u>2.1.1.1. Thực trạng thất học của trẻ em Hmông ở Mộc Châu, Sơn La ở cấp học mầm non</u> | 31 |

| | |
|--|-----------|
| <u>2.1.1.2 Thực trạng thất học của trẻ em Hmông ở Mộc Châu – Sơn La thuộc cấp tiểu học</u> | 34 |
| <u>2.1.1.3 Thực trạng thất học của trẻ em Hmông ở Mộc Châu – Sơn La thuộc cấp trung học cơ sở</u> | 39 |
| <u>2.1.2. Thực trạng thất học của trẻ em người Hmông ở Mộc Châu xét theo giới tính</u> | 44 |
| <u>2.1.3 Thực trạng giáo dục trong gia đình và cộng đồng</u> | 47 |
| <u>2.2. Nguyên nhân thất học của trẻ em Hmông ở Mộc Châu</u> | 51 |
| <u>2.2.1. Những nguyên nhân từ thực tế giáo dục</u> | 51 |
| <u>2.2.2 Nguyên nhân kinh tế</u> | 56 |
| <u>2.2.3 Nguyên nhân từ nhận thức của tộc người</u> | 59 |
| <u>2.2.4. Nguyên nhân từ bản thân học sinh thất học</u> | 63 |
| <u>Chương 3</u> | 65 |
| <u>TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC CỦA THẤT HỌC VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIẢM TÌNH TRẠNG THẤT HỌC CỦA TRẺ EM HMÔNG</u> | 65 |
| <u>Ở MỘC CHÂU, SƠN LA</u> | 65 |
| <u>3.1. Tác động tiêu cực của thất học</u> | 65 |
| <u>3.1.1. Tác động của thất học tới sự nghiệp giáo dục</u> | 65 |
| <u>3.1.2. Tác động của thất học tới sự phát triển văn hóa – xã hội</u> | 67 |
| <u>3.1.2.1. Thất học kìm hãm sự phát triển kinh tế - sản xuất</u> | 67 |
| <u>3.1.2.2 Thất học kìm hãm sự phát triển văn hóa</u> | 69 |
| <u>3.1.2.4 Thất học tác động tiêu cực tới môi trường</u> | 74 |
| <u>3.1.3 Tác động của thất học tới chính bản thân và gia đình người thất học</u> | 75 |
| <u>3.2. Một số giải pháp giảm tình trạng thất học của Trẻ em Hmông ở Mộc Châu, Sơn La</u> | 76 |
| <u>3.2.1. Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước đối với giáo dục cho trẻ em dân tộc thiểu số</u> | 76 |
| <u>3.2.2 Giải pháp về kinh tế - xã hội</u> | 78 |
| <u>3.2.3. Giải pháp về tổ chức giáo dục</u> | 80 |
| <u>3.2.4. Xây dựng tinh thần hiếu học trong các dòng họ người Hmông</u> | 81 |
| <u>3.2.5. Giải pháp về tuyên truyền giáo dục</u> | 86 |
| <u>KẾT LUẬN</u> | 90 |
| <u>TÀI LIỆU THAM KHẢO</u> | 93 |

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Ở bất kỳ một xã hội nào, thời kỳ nào, quốc gia nào dù là quốc gia phát triển hay đang phát triển, giáo dục luôn được ở vị trí tiêu điểm của sự phát triển. Nó là chìa khóa để phát triển đất nước, phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, khoa học, chính trị hài hòa đồng bộ cân đối nhau. Hiện nay, cùng với thời kỳ hội nhập, cuộc cách mạng khoa học công nghệ phát triển ngày càng nhanh. Kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất. Trong bối cảnh đó, giáo dục trở thành nhân tố quyết định đối với sự phát triển kinh tế xã hội và là nhân tố hàng đầu quyết định sự phát triển nhanh và bền vững của mỗi quốc gia. Lúc sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến vấn đề giáo dục đặc biệt là giáo dục đối với thế hệ trẻ và đặc biệt hơn nữa là trẻ em. Sự quan tâm này xuất phát từ tầm nhìn xa, trông rộng “vì lợi ích trăm năm phải trồng người”, Bác nói: “cái mầm có xanh thì cây mới vững, cái búp có xanh thì lá mới tươi, quả mới tốt. Con trẻ có được nuôi dưỡng giáo dục hẳn hoi, thì dân tộc mới có thể tự cường tự lập”.

Trẻ em là nguồn hạnh phúc của gia đình, là tương lai của dân tộc, là lớp người kế tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Trong thư gửi các học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên, Người đã nêu lên vai trò quan trọng của sự học và thế hệ trẻ đối với tiền đồ đất nước: “*Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em*”. Trình độ học vấn liên quan đến vận mệnh dân tộc, thể hiện sự mạnh, yếu của một dân tộc như Người nhận định: “*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*”.

Ngày nay, Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm tới sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, đặc biệt là phổ cập giáo dục. Mặc dù công cuộc xóa đói, giảm nghèo đã có thành công nhất định, nhưng trên cả nước vẫn còn một bộ phận trẻ em sống trong nghèo đói và không được đảm bảo các quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập.

Nhất là trẻ em nghèo là con em đồng bào các dân tộc thiểu số ở các tỉnh vùng núi cao, vùng sâu vùng xa, trong đó có trẻ em dân tộc Hmông ở Mộc Châu, Sơn La.

Là một trong 54 cộng đồng các dân tộc sinh sống trên đất nước Việt Nam, cư trú ở vùng núi cao, giáp biên giới có vị trí chiến lược quan trọng về phát triển kinh tế, an ninh, quốc phòng... đồng bào các dân tộc thiểu số và Đảng nói chung, dân tộc Hmông ở Mộc Châu nói riêng nhận thức được rằng vận mệnh và tương lai của họ luôn gắn liền với vận mệnh và tương lai của quốc gia cũng như cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Dân tộc Hmông ở Mộc Châu là cộng đồng dân tộc thiểu số có số lượng dân cư chiếm tỷ lệ đông và được sự quan tâm nhiều của Đảng, Nhà nước và Chính quyền Huyện. Do hoàn cảnh kinh tế xã hội, trình độ dân trí còn thấp, lại sống chủ yếu ở những xã vùng sâu vùng xa của huyện nên cuộc sống của người dân Hmông nơi đây rất khó khăn, những hủ tục lạc hậu vẫn còn tồn tại và đặc biệt nghiêm trọng là từ những điều kiện trên dẫn đến những nguy cơ thất học của con em trong đồng bào. Trên thực tế có rất nhiều trẻ em Hmông ở Mộc Châu phải bỏ học sớm, đi học muộn thậm chí có em còn không được đến trường. Thực tế này trong xã hội đang phổ cập giáo dục, nền kinh tế tri thức đang có vai trò chi phối thì rất đáng báo động. Thất học ảnh hưởng không nhỏ tới sự phát triển mọi mặt, toàn diện của cả nước nói chung, cộng đồng, gia đình và chính bản thân người thất học. Những nguy cơ và thực trạng thất học của người Hmông đã, đang đặt ra nhiều vấn đề cần có sự quan tâm đúng mức, đúng hướng của các cấp ủy chính quyền cũng như sự nhận thức đúng đắn của người Hmông nơi đây. Chính vì thế, nghiên cứu và tìm ra giải pháp hạn chế, xóa bỏ những nguy cơ, thực trạng này đang là vấn đề rất cấp thiết.

Hơn nữa, bản thân là một sinh viên đang học tập tại khoa văn hóa dân tộc thiểu số của trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã từng có thời gian kiến tập tại huyện Mộc Châu. Tôi đã hiểu và thấy được phần nào đời sống và thực tế nguy cơ thất học của trẻ em nơi đây. Tôi nhận thấy bản thân mình muốn và phải làm điều gì đó để góp phần vào việc phổ cập giáo dục cho trẻ em trong độ tuổi đến trường, từ đó từng bước nâng cao trình độ dân trí cho đồng bào Hmông, tiến đến nâng cao đời sống kinh tế - xã hội cho đồng bào và địa phương.

Với các lý do trên đây, em đã chọn đề tài “*NGUY CƠ THẤT HỌC CỦA TRẺ EM NGƯỜI HÔNG Ở MỘC CHÂU, SON LA*” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

* *Đối tượng*

- Trẻ em người Hmông ở các xã trong huyện Mộc Châu trong độ tuổi đến trường từ lứa tuổi mẫu giáo, tiểu học đến hết trung học cơ sở.

- Hoàn cảnh về đời sống thực tế của người dân Hmông ở Mộc Châu, cùng với đó là thực trạng và nguy cơ thất học của trẻ em Hmông trong huyện.

* *Phạm vi*

Địa bàn nghiên cứu là huyện Mộc Châu, trong đó chủ yếu khảo sát ở hai xã là Lóng Luông và Vân Hồ.

Thời gian nghiên cứu: Từ 26/03/2011 đến 20/5/2011

3. Mục đích nghiên cứu

- Tìm hiểu cơ sở lý luận về giáo dục và điều kiện thực tế tác động đến việc học tập của trẻ em Hmông trong độ tuổi đến trường ở Mộc Châu

- Khảo sát tình hình thất học của trẻ em Hmông thuộc các cấp học ở Mộc Châu. Các nguy cơ dẫn đến hiện trạng thất học đó.

- Lý giải nguyên nhân các hiện trạng trên và tìm ra, đóng góp các giải pháp để hạn chế, xóa bỏ hiện trạng đó.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích tài liệu : Trước khi tiến hành điều tra khảo sát người nghiên cứu tiến hành phân tích các tài liệu thu thập được có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Trên cơ sở đó phân tích, thống kê, miêu tả, so sánh,...các tư liệu, tài liệu thu thập được, phát hiện những vấn đề chưa được đề cập và giúp cho việc nghiên cứu được hiệu quả.

- Phương pháp nghiên cứu điền dã thực địa, trong đó sẽ sử dụng một số kỹ thuật chủ yếu như: Phỏng vấn, trao đổi, thảo luận, quan sát, ghi chép, chụp ảnh,...

- Để bổ sung thêm tư liệu cũng như để so sánh đối chiếu, tác giả có sử dụng phương pháp nghiên cứu thư tịch như: sách, báo, tài liệu về quản lý giáo dục và một số chính sách quốc gia về giáo dục, quyết định,... của các ban ngành, các cấp.

5. Ý nghĩa của đề tài

** Ý nghĩa khoa học*

- Khóa luận góp phần bổ sung tư liệu và cách đánh giá thực tế giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số Việt Nam cụ thể hơn là dân tộc Hmông ở Mộc Châu, Sơn La. Từ đó có cái nhìn sâu hơn, toàn diện hơn về sự nghiệp giáo dục vùng dân tộc thiểu số cũng như của cả nước.

- Kết quả của khóa luận có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các cán bộ làm công tác giáo dục đặc biệt là trong phong trào phổ cập giáo dục ở địa phương.

** Ý nghĩa thực tiễn*

Thông qua khóa luận này tác giả muốn hướng đến nhiều hơn nữa những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp phát triển giáo dục - văn hóa nói chung và những chủ trương, chính sách trong sự nghiệp phát triển giáo dục - văn hóa vùng dân tộc thiểu số nói riêng, trong đó có trẻ em dân tộc Hmông ở Mộc Châu, Sơn La. Nhằm thúc đẩy xã hội nước ta ngày càng phát triển vững chắc, toàn diện mà khởi đầu từ sự phát triển giáo dục.

6. Nội dung và bố cục

Mở đầu

Chương I: Khái quát về người Hmông ở Mộc Châu và nguyên cơ thất học của người Hmông

Chương II: Thực trạng và nguyên nhân thất học của trẻ em Hmông ở Mộc Châu, Sơn La

Chương III: Tác động tiêu cực của thất học và một số giải pháp giảm tình trạng thất học của trẻ em Hmông ở Mộc Châu, Sơn La

Kết luận

Tài liệu tham khảo

Phụ lục

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Mộc Châu, (2001), *Lịch sử Đảng bộ huyện Mộc Châu*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 2. Ban chỉ đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam, (2010), *Cộng đồng các dân tộc Việt Nam*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
 3. Đỗ Thúy Bình, (1991). *Thực trạng hôn nhân ở các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc*, Tạp chí Dân Tộc học, số 02/1991.
 4. Trần Bình, (2007), *Văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc*, trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
 5. Vương Duy Quang, *Văn hóa tâm linh của người Hmông ở Việt Nam truyền thống và hiện tại*, NXB Văn hóa – Thông tin & Viện Văn hóa, Hà Nội, 2005.
 6. Vũ Quốc Khánh, (2005), *Người Hmông*, NXB Văn hóa – Thông tin.
 7. Trần Thị Minh Tâm, (2005), *Bảo tồn và phát triển văn hóa của người Hmông*, Nhà xuất bản Hà Nội.
 8. Tìm hiểu luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục, (2009), Nxb Thống kê, Hà Nội.
 9. Hồ Ngọc Đại, (1991), *Giải pháp giáo dục*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
 10. Hoàng Ngọc Di, (1979), *Góp phần tìm hiểu nghị quyết về cải cách giáo dục*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
 11. Trần Hữu sơn, (1996), *Văn hóa Hmông*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
 12. Hồng Thao, (1997), *Âm nhạc dân tộc Hmông*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
 13. Tỉnh ủy Sơn La, (2007), *Báo cáo tình hình kết quả phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh và xây dựng hệ thống chính trị ở vùng dân tộc thiểu số Hmông tỉnh Sơn La*.
- Cư Hòa Văn, Hoàng Nam, (1994), *Dân tộc Hmông ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

14. Viện dân tộc học, (1978), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (Các tỉnh phía Bắc)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
15. Một số chỉ thị, nghị quyết của Đảng Lao động Việt Nam về công tác giáo dục, (1968), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
16. Những văn bản chủ yếu về công tác giáo dục và đào tạo trong các nhà trường, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
17. Huyện ủy Mộc Châu, (2009), *Kỷ yếu Đảng bộ huyện Mộc Châu về công tác dân tộc*, Nxb Văn hóa – Thông tin.
18. Huyện ủy Mộc Châu, (2010), *Báo cáo kết quả triển khai thực hiện nội dung cam kết “ 5 có, 5 không” trên toàn huyện*.
19. Phạm Minh Hạc, (1996), *Phát triển giáo dục, phát triển con người phục vụ phát triển kinh tế xã hội*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.